

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6284/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị  
của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013 về phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 5033/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của Thành phố giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Công văn số 2684/BNV-ĐT ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2014;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thành phố; xét đề

ng nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 948/TTr-SNV ngày 21 tháng 11 năm 2013 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố năm 2014.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch này chịu trách nhiệm triển khai thực hiện và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Hiệu trưởng Trường Cán bộ Thành phố, Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn, Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng liên quan, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng  
nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố năm 2014**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6284/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013 về phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 5033/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Công văn số 2684/BNV-ĐT ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2014;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố năm 2014 như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

Trang bị và nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, kỹ năng điều hành và thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính của các Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện và cán bộ, công chức phường - xã - thị trấn, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất tốt và đủ năng lực thực thi công vụ, tận tụy phục vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Xây dựng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị có trình độ chuyên môn có khả năng đáp ứng nhu cầu xây

dựng và phát triển Thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## **II. NHIỆM VỤ**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố năm 2014 tập trung thực hiện những nhiệm vụ như sau:

### **1. Đối với công chức hành chính:**

- Tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn cho công chức các ngạch: cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp.

- Trang bị kỹ năng nghiệp vụ theo yêu cầu công vụ cho cán bộ, công chức; trang bị kiến thức về văn hóa công sở; trách nhiệm và đạo đức công vụ cho công chức các ngạch.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức nhà nước, kỹ năng lãnh đạo và quản lý, kiến thức hội nhập quốc tế, nghiệp vụ quản lý dự án, nghiệp vụ đấu thầu, ngoại ngữ, tin học, văn thư - lưu trữ... cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn nghiệp vụ.

### **2. Đối với cán bộ, công chức quận - huyện, phường - xã, thị trấn:**

- Đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh cho lãnh đạo quận - huyện, phường - xã, thị trấn bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh quy định cho công chức và cán bộ chuyên trách phường - xã, thị trấn.

### **3. Về học tập kinh nghiệm:**

Nghiên cứu tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm thực tế về công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý cán bộ, công chức... ở một số tỉnh, thành phố lớn trong nước và nước ngoài có chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng mới, công tác quản lý cán bộ, công chức hay đề nghiên cứu, ứng dụng cho công tác quản lý của Thành phố. Trong đó, đặc biệt chú trọng công tác quản lý đô thị, quản lý đường hầm, cầu vượt trên cao; vấn đề bảo vệ môi trường, đào tạo tiếng Anh,... ở các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

### **4. Nhiệm vụ khác:**

- Song song với các công tác nêu trên, tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực xây dựng, thống kê, văn thư - lưu trữ, kỹ năng giao tiếp, quản lý và giám sát dự án, cho cán bộ, công chức, viên chức ở các Sở - ngành; quận - huyện; đơn vị sự nghiệp công lập và phường - xã - thị trấn.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ, chiến sĩ Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố và Bộ đội Biên phòng thành phố, xã viên thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố và các Hội, Quỹ trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục đào tạo Bác sĩ, Dược sĩ theo địa chỉ sử dụng để bổ sung nhân lực có chuyên môn cho ngành Y tế Thành phố; tổ chức và phối hợp với các Sở - ngành, quận - huyện đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy xét chọn và cử học viên đi học trong nước và nước ngoài theo Chương trình đào tạo 500 Tiến sĩ, Thạc sĩ của Thành phố và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác có liên quan.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **1. Đối tượng:**

- Cán bộ, công chức hành chính đang làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Cán bộ, công chức phường - xã, thị trấn.

- Cán bộ, chiến sĩ Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố.

- Cán bộ, công chức Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố; cán bộ, xã viên thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố; cán bộ các Hội, Quỹ trên địa bàn Thành phố;

- Một số đối tượng khác (cán bộ, công chức, viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập; các Tổng Công ty, Công ty Nhà nước...) theo nhu cầu của Thành phố.

### **2. Chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của Thành phố năm 2014 theo phụ lục đính kèm.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ của Thành phố như: Chương trình đào tạo 500 Tiến sĩ, Thạc sĩ cho cán bộ, công chức trẻ, có triển vọng và năng lực thực tiễn theo các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật ở các nước:

Anh, Mỹ, Nga, Úc, Hà Lan, Trung Quốc, Singapore, Học viện Châu Á..., trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: Công nghệ Thông tin, xây dựng, quy hoạch và quản lý đô thị, môi trường, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, Quản trị Kinh doanh, thị trường tài chính...; Chương trình đào tạo 100 Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành Công nghệ sinh học ở nước ngoài gồm các chuyên ngành: Sinh học phân tử động, thực vật; Di truyền chọn tạo giống cây trồng; Vaccin, Protein tái tổ hợp; Công nghệ sinh học môi trường; Công nghệ vi sinh; Công nghệ sinh học thủy sản... Trong đó, ưu tiên cử cán bộ, công chức đi đào tạo ở các nước có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực công nghệ sinh học như: Úc, Canada, Anh, Nhật, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ, Israel, Pháp, Cuba...

- Thực hiện chương trình bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ chủ chốt công tác ở các sở - ngành, quận - huyện và cán bộ quy hoạch, cán bộ nguồn của cơ quan, đơn vị có nhu cầu giao tiếp tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn tại Singapore, Philippines...

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các chương trình được tài trợ học bổng của các nước bạn như: chương trình học bổng Chevening-Anh, chương trình FFI-Pháp, chương trình học bổng Quỹ Ford-Mỹ, chương trình ITEC-Ấn Độ, chương trình đào tạo Chính sách công ở Singapore...

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành, bảo dưỡng hệ thống Metro, các tuyến đường cao tốc, đường sắt đô thị, đường hầm, cầu vượt và kỹ thuật chống ngập nước cho Thành phố.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm nhằm xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp theo tinh thần của Luật Cán bộ, công chức.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh quy định; phối hợp với các ngành như Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố và Bội đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ, chiến sĩ.

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ, công chức phường - xã, thị trấn; ưu tiên đào tạo trình độ chuyên môn và kỹ năng hoạt động cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và công chức chuyên môn ở phường - xã, thị trấn.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao và chuyên sâu về nghiệp vụ đấu thầu, quản lý dự án, giám sát thi công công trình, hội nhập quốc tế... cho cán bộ, công chức nhà nước; các chức danh lãnh đạo, quản lý và nhân viên trong các doanh nghiệp Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hội nhập.

5. Tiếp tục tập huấn Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản liên quan về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

6. Tổ chức biên soạn tài liệu theo phân cấp; thực hiện cơ chế cạnh tranh trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo có sự tham gia của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức và cán bộ, công chức trong quá trình biên soạn tài liệu.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu, đi học tập kinh nghiệm thực tế về công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý cán bộ, công chức ở một số tỉnh, thành phố lớn trong nước và nước ngoài; quan hệ hợp tác với các Lãnh sự quán nước ngoài tại Thành phố để tranh thủ nguồn tài trợ học bổng, kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thành phố.

8. Thực hiện việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đúng theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính.

#### **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của Thành phố năm 2014 được trích từ nguồn ngân sách của Thành phố; các dự án của Bộ - Ngành Trung ương; các dự án tài trợ học bổng của nước ngoài; các nguồn đóng góp của các tổ chức cử cán bộ, công chức đi học và bản thân cán bộ, công chức.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở - ngành liên quan và các cơ sở đào tạo của Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thành phố năm 2014.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tiếp tục thực hiện Chương trình đào tạo

500 Tiến sĩ, Thạc sĩ của Thành phố và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khối Đảng, đoàn thể;

- Phối hợp với các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, các Học viện, các Viện và các Trung tâm có chức năng đào tạo, bồi dưỡng để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố theo Kế hoạch;

- Phối hợp với Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước thành phố thực hiện thủ tục cấp phát và quyết toán kinh phí theo quy định.

## **2. Trường Cán bộ Thành phố, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có liên quan:**

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

- Phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các Học viện, Trường đại học, Cao đẳng trên địa bàn Thành phố xây dựng chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2014.

## **3. Sở Tài chính:**

- Chủ động cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Thành phố thẩm định, cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch được phê duyệt.

- Hướng dẫn Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

## **4. Các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị liên quan:**

- Tổ chức triển khai kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2014 của cơ quan, đơn vị mình (gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo dõi chung) và cử cán bộ, công chức đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo thông báo chiêu sinh của thành phố; huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.



Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC  
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2014**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6284/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

| Số TT | TÊN LỚP HỌC   | ĐỐI TƯỢNG  | CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO TRONG NĂM 2014 |                    |                      |             |               | GHI CHÚ |
|-------|---|--|---------------------------------|--------------------|----------------------|-------------|---------------|---------|
|       |   |  | TỔNG SỐ HỌC VIÊN                | TUYỂN MỚI NĂM 2014 | NĂM 2013 CHUYÊN SANG | TỔNG SỐ LỚP | THỜI GIAN HỌC |         |
|       | 1   | 2  | 3=4+5                           | 4                  | 5                    | 6           | 7             | 8       |
| A/    | <b>ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC:</b>  |  | 14.954                          | 11.117             | 3.837                | 195         |               |         |
| I.    | <b>CÁC LỚP NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHI 100% KINH PHÍ:</b>   |  | 14.594                          | 10.757             | 3.837                | 185         |               |         |
| 1.    | <b>Quản lý Nhà nước:</b>  |  | 1.900                           | 1.900              |                      | 22          |               |         |
| 1.1   | Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước Chương trình Chuyên viên   | Cán bộ, công chức nhà nước ở các Sở-Ngành; UBND quận-Huyện, phường-xã-thị trấn                                     | 1.500                           | 1.500              |                      | 17          | 5 tháng       |         |
| 1.2   | Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước Chương trình Chuyên viên chính   | Cán bộ, công chức, viên chức là Trưởng, Phó phòng, chuyên viên chính và chuyên viên có hệ số lương từ 3.33 trở lên | 300                             | 300                |                      | 3           | 5 tháng       |         |
| 1.3   | Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước Chương trình Chuyên viên Cao cấp (Cử CBCC đi học theo thông báo của Học viện Hành chính) | Giám đốc, Phó Giám đốc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng, Phó phòng ở các Sở-ngành; UBND quận-Huyện                | 100                             | 100                |                      | 2           | 8 tuần        |         |

|           |   |   |              |              |              |            |               |
|-----------|---|---|--------------|--------------|--------------|------------|---------------|
| <b>2.</b> | <b>Ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b>   |   | <b>1.833</b> | <b>750</b>   | <b>1.083</b> | <b>12</b>  |               |
| 2.1       | Tiếng anh trình độ B  | Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố  | 150          | 150          |              | 4          | 10 tháng      |
| 2.2       | Tiếng anh trình độ C  | Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố  | 150          | 150          |              | 3          | 10 tháng      |
| 2.3       | Lớp bồi dưỡng tiếng Anh Toefle, Toeic, Ielts...   | Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố  | 200          | 200          |              | 5          | 10 tháng      |
|           |   | Cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố  | 838          | 250          | 588          |            | 3 năm         |
|           |   | Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng Thành phố  | 495          |              | 495          |            | 3 năm         |
| <b>3.</b> | <b>Các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:</b>  |   | <b>9.759</b> | <b>7.207</b> | <b>2.552</b> | <b>141</b> |               |
| 3.1       | Các lớp tập huấn, kỹ năng, hội thi về Luật và các văn bản quy phạm pháp luật về Công tác cán bộ, công chức, viên chức; Công tác thanh niên và quản lý nhà nước về công tác thanh niên; Quản lý nhà nước về hội, quỹ; Văn thư - lưu trữ... | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác nội vụ, tổ chức cán bộ, công tác dân tộc, công tác thanh niên, văn thư, lưu trữ tại các Sở-Ngành, quận-huyện; cán bộ các hội - quỹ, cán bộ đoàn TNCS Hồ Chí Minh          | 5.000        | 5.000        |              | 50         | Từ 1 - 3 ngày |
| 3.2       | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng công tác Tổ chức nhà nước  | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác nội vụ, tổ chức nhà nước tại các Sở-ngành, quận-huyện và đơn vị trực thuộc  | 300          | 300          |              | 4          | 2 tuần        |
| 3.3       | Lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý   | Giám đốc, Phó Giám đốc Sở-ngành thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận-huyện; Trưởng phòng, Phó phòng và tương đương tại các Sở-ngành, UBND quận-huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND phường-xã-thị trấn | 500          | 500          |              | 10         | 5 - 10 ngày   |
| 3.4       | Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử nơi công sở   | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tổ chức, tiếp nhận hồ sơ, tiếp dân tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố  | 1.000        | 1.000        |              | 10         | 2 ngày        |
| 3.5       | Lớp bồi dưỡng kiến thức về Hội nhập quốc tế   | Cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên viên tại các Sở-ngành; quận-huyện và doanh nghiệp nhà nước   | 200          | 200          |              | 6          | 1 tuần        |
| 3.6       | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý dự án   | Cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên tại các Sở-ngành, quận-huyện và các Ban QLDA ODA, Ban QLDA các Sở-ngành; quận-huyện   | 300          | 300          |              | 4          | 2 tuần        |
| 3.7       | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu cơ bản và nâng cao   | Cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên làm công tác đấu thầu tại các Sở-ngành, quận-huyện và các Ban QLDA ODA, Ban QLDA các Sở-ngành; quận-huyện   | 400          | 400          |              | 6          | 3 ngày        |

|      |  |  |       |       |    |    |            |  |
|------|--|--|-------|-------|----|----|------------|--|
| 3.8  | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình      | Cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên làm công tác giám sát thi công công trình tại các Sở-ngành, quận-huyện và các Ban QLDA ODA, Ban QLDA các Sở-ngành; quận-huyện                      | 100   | 100   |    | 2  | 1 tuần     |  |
| 3.9  | Lớp Trung cấp Xây dựng   | Cán bộ, công chức ngành Xây dựng Thành phố   | 70    |       | 70 | 2  | 2 năm      |  |
| 3.1  | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên                             | Công chức Thanh tra xây dựng thuộc Sở Xây dựng Thành phố   | 250   | 250   |    | 3  | 3 tháng    |  |
| 3.11 | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng                      | Cán bộ, công chức ngành Xây dựng, quản lý đô thị quận-huyện, phường-xã-thị trấn thuộc Thành phố  | 800   | 800   |    | 8  | 7 ngày     |  |
| 3.12 | Lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về trật tự đô thị               | Cán bộ, công chức, nhân viên Đội trật tự đô thị các quận - huyện   | 250   | 250   |    | 3  | 5 ngày     |  |
| 3.13 | Lớp Trung cấp Lâm nghiệp   | Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ   | 50    | 50    |    | 1  | 2 năm      |  |
| 3.14 | Các lớp bồi dưỡng về công tác dân tộc:                             | Cán bộ, công chức làm công tác thực hiện chính sách dân tộc tại các Sở-ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã-thị trấn; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể thuộc Thành phố | 900   | 900   |    | 7  |            |  |
|      | - Nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc                   |  | 300   | 300   |    | 2  | 3 - 5 ngày |  |
|      | - Kỹ năng nghiệp vụ công tác tuyên truyền cơ sở                    |  | 200   | 200   |    | 2  | 2 - 3 ngày |  |
|      | - Bồi dưỡng kiến thức, chính sách, pháp luật và an ninh quốc phòng |  | 400   | 400   |    | 3  | 2 - 3 ngày |  |
| 3.15 | Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ:                      | Lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác văn thư, lưu trữ thuộc các Sở-ngành, quận-huyện  | 1.262 | 1.240 | 22 | 12 |            |  |
|      | - Lớp Cử nhân ngành Lưu trữ học và quản trị văn phòng (văn bằng 2) |  | 22    |       | 22 | 1  | 3 năm      |  |
|      | -Lớp Trung cấp văn thư, lưu trữ                                    |  | 240   | 240   |    | 3  | 2 năm      |  |
|      | -Lớp Sơ cấp văn thư, lưu trữ                                       |  | 300   | 300   |    | 2  | 2 tháng    |  |

|      |  |  |       |       |       |    |              |  |
|------|--|--|-------|-------|-------|----|--------------|--|
|      | <i>-Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lập hồ sơ công việc</i>  |  | 300   | 300   |       | 2  | 4 ngày       |  |
|      | <i>-Lớp chỉnh lý tài liệu lưu trữ</i>  |  | 300   | 300   |       | 2  | 5 ngày       |  |
|      | <i>-Lớp số hóa tài liệu lưu trữ</i>  |  | 100   | 100   |       | 2  | 4 ngày       |  |
| 3.16 | Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, xã viên thuộc Liên minh Hợp tác xã Thành phố (theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2020: | Cán bộ, xã viên thuộc Liên minh Hợp tác xã Thành phố | 1.300 | 1.300 |       | 26 |              |  |
|      | <i>- Đại học tài chính kế toán</i>   |  | 18    | 18    |       |    | 5 năm        |  |
|      | <i>- Cao đẳng tài chính kế toán</i>  |  | 30    | 30    |       |    | 3 năm        |  |
|      | <i>- Trung cấp công nghệ kỹ thuật ô tô</i>   |  | 30    | 30    |       |    | 2 năm        |  |
|      | <i>- Các lớp bồi dưỡng về Quản trị nguồn nhân lực</i>  |  | 150   | 150   |       | 3  | 10 - 15 ngày |  |
|      | <i>-Các lớp bồi dưỡng về Quản trị kinh doanh</i>   |  | 250   | 250   |       | 5  | 10 - 15 ngày |  |
|      | <i>- Các lớp bồi dưỡng về Tài chính - Kế toán</i>  |  | 250   | 250   |       | 5  | 10 - 15 ngày |  |
|      | <i>- Các lớp bồi dưỡng về Thuế</i>   |  | 250   | 250   |       | 5  | 7 - 10 ngày  |  |
|      | <i>- Các lớp bồi dưỡng về Sở hữu trí tuệ và Thương hiệu</i>  |  | 100   | 100   |       | 2  | 7 - 10 ngày  |  |
|      | <i>- Các lớp bồi dưỡng về pháp luật</i>  |  | 300   | 300   |       | 6  | 7 - 10 ngày  |  |
| 3.17 | Các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngành Công an Thành phố:  | Cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an Thành phố             | 2.912 | 930   | 1.982 | 39 |              |  |
|      | <i>- Lớp Đại học An ninh vừa làm vừa học</i>   |  | 208   | 30    | 178   | 4  | 5 - 5,5 năm  |  |
|      | <i>- Lớp Đại học An ninh hệ liên thông vừa làm vừa học</i>   |  | 110   | 80    | 30    | 2  | 3 năm        |  |
|      | <i>- Lớp Đại học An ninh (văn bằng 2)</i>  |  | 60    |       | 60    | 1  | 3 năm        |  |
|      | <i>- Lớp Đại học Cảnh sát vừa làm vừa học</i>  |  | 851   | 100   | 751   | 7  | 5 - 5,5 năm  |  |

|      |  |  |       |     |     |    |             |  |
|------|--|--|-------|-----|-----|----|-------------|--|
|      | - Lớp Đại học Cảnh sát hệ liên thông vừa làm vừa học   |  | 390   | 150 | 240 | 3  | 3 năm       |  |
|      | - Lớp Đại học Cảnh sát (vấn bằng 2)  |  | 120   | 120 |     | 1  | 3 năm       |  |
|      | - Lớp Đại học Luật vừa làm vừa học   |  | 775   | 120 | 655 | 6  | 5 năm       |  |
|      | - Trung cấp CSND chuyên ngành CSKV và CSGT   |  | 68    |     | 68  | 1  | 2 năm       |  |
|      | - Trung cấp CSND vừa làm vừa học   |  | 100   | 100 |     | 1  | 2 năm       |  |
|      | - Bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh  |  | 100   | 100 |     | 1  | 6 tháng     |  |
|      | - Bồi dưỡng nghiệp vụ cảnh sát   |  | 100   | 100 |     | 1  | 6 tháng     |  |
|      | - Các lớp sau đại học: Sinh học, Hóa, Bác sĩ chuyên khoa I   |  | 5     | 5   |     | 3  | 2 năm       |  |
|      | - Các lớp đại học chuyên ngành khác như: Y khoa, Dược sĩ, Bác sĩ đa khoa, Điện tử viễn thông, Công nghệ thông tin, ...   |  | 14    | 14  |     | 5  | 2,5 - 6 năm |  |
|      | - Các lớp bồi dưỡng khác tại Trung tâm trắc khí; Bồi dưỡng xét nghiệm; Bồi dưỡng giám định súng đạn - cơ học, khám nghiệm hiện trường, Hóa, Sinh học...                                    |  | 11    | 11  |     | 3  | 1- 3 tháng  |  |
| 3.18 | Các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Sở Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy Thành phố:  | Cán bộ, chiến sĩ thuộc Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố | 1.130 | 890 | 240 | 12 |             |  |
|      | - Lớp Đại học Phòng cháy Chữa cháy   |  | 320   | 160 | 160 | 1  | 5 năm       |  |
|      | - Lớp Trung cấp Phòng cháy Chữa cháy   |  | 200   | 120 | 80  | 1  | 2 năm       |  |
|      | - Lớp tập huấn công tác tham mưu; công tác hồ sơ và văn thư lưu trữ; nghiệp vụ chữa cháy; hướng dẫn kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy; công tác khám nghiệm hiện trường-điều tra xử lý |  | 500   | 500 |     | 4  | 1-6 tuần    |  |
|      | - Lớp thuyền trưởng hạng 3, máy trưởng hạng 3, chứng chỉ lái phương tiện và chứng chỉ thợ máy  |  | 20    | 20  |     | 4  | 6 tháng     |  |
|      | - Lớp nghiệp vụ lặn, cứu hộ  |  | 30    | 30  |     | 1  | 1 tháng     |  |
|      | - Lớp bồi dưỡng pháp luật nghiệp vụ công an  |  | 60    | 60  |     | 1  | 6 tháng     |  |

|            |   |   |              |              |              |           |         |  |
|------------|---|---|--------------|--------------|--------------|-----------|---------|--|
| 3.19       | Các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngành Quân sự Thành phố:   | Cán bộ, chiến sĩ là Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó và các chức danh dự bị thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố | 497          | 237          | 260          | 9         |         |  |
|            | - Lớp Đại học Luật văn bằng 1   |   | 220          | 110          | 110          | 2         | 4 năm   |  |
|            | - Lớp Đại học Luật văn bằng 2   |   | 100          | 50           | 50           |           | 2,5 năm |  |
|            | - Lớp Đại học Quân sự   |   | 73           | 38           | 35           | 4         | 4 năm   |  |
|            | - Lớp Cao đẳng Quân sự  |   | 104          | 39           | 65           | 3         | 3 năm   |  |
|            | - Lớp liên thông Cao đẳng Quân sự   |   | 140          | 140          |              |           | 3 năm   |  |
|            | - Lớp Trung cấp chuyên nghiệp Quân sự   |   | 267          | 267          |              |           | 2 năm   |  |
| <b>4</b>   | <b>Các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị:</b>   |   | <b>1.102</b> | <b>900</b>   | <b>202</b>   | <b>10</b> |         |  |
|            | Lớp Trung cấp Chính trị - Hành chính  | Cán bộ, công chức, viên chức các Sở - ngành, quận - huyện   | 500          | 500          |              | 5         | 2 năm   |  |
|            |   | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện Cần Giờ  | 302          | 100          | 202          | 2         | 2 năm   |  |
|            |   | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện Củ Chi   | 200          | 200          |              | 2         | 2 năm   |  |
|            |   | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội                              | 100          | 100          |              | 1         | 2 năm   |  |
| <b>II.</b> | <b>CÁC LỚP DO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ 50% KINH PHÍ:</b>                               |   | <b>4.708</b> | <b>2.245</b> | <b>2.463</b> | <b>47</b> |         |  |
| <b>1</b>   | <b>Các lớp chuyên môn, nghiệp vụ:</b>   |   | <b>844</b>   | <b>125</b>   | <b>719</b>   | <b>8</b>  |         |  |
| 1.1        | Lớp Đại học Quản trị kinh doanh cho cán bộ, xã viên Hợp tác xã Thành phố (theo Nghị định 88/2005/NĐ-CP) | Cán bộ, xã viên thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố  | 12           |              | 12           |           | 5 năm   |  |
| 1.2        | Lớp Trung cấp Công an xã  | Cán bộ, chiến sĩ Công an các xã thuộc huyện Hóc Môn   | 100          |              | 100          | 1         | 2 năm   |  |
| 1.3        | Lớp Trung cấp Văn thư, Lưu trữ  | Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Quận 8  | 45           |              | 45           | 1         | 2 năm   |  |

|          |   |   |              |              |              |           |             |  |
|----------|---|---|--------------|--------------|--------------|-----------|-------------|--|
|          |   | Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc quận Tân Bình   | 60           | 60           |              | 1         | 2 năm       |  |
|          |   | Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc quận Tân Phú  | 36           |              | 36           | 1         | 2 năm       |  |
| 1.4      | Các lớp đào tạo cán bộ Y tế ngành Lao động-Thương binh và Xã hội:                           | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội của Thành phố                  | 41           | 30           | 11           |           |             |  |
|          | - Lớp Trung cấp điều dưỡng  |   | 21           | 10           | 11           |           | 2 năm       |  |
|          | - Lớp bồi dưỡng chuyên khoa tâm thần  |   | 20           | 20           |              |           | 3 tháng     |  |
| 1.5      | Các lớp đào tạo Bác sĩ, Dược sĩ theo địa chỉ ngành Y tế TP                                  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Y tế Thành phố  | 117          |              | 117          |           | 4 - 6 năm   |  |
| 1.6      | Lớp Đại học Quản lý văn hóa   | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa huyện Học Môn và một số quận-huyện, Sở-ngành khác | 58           |              | 58           | 1         | 4 năm       |  |
| 1.7      | Lớp Đại học Luật văn bằng 1 và văn bằng 2:  | Cán bộ, công chức, viên chức quận 6, huyện Học Môn và một số quận-huyện, Sở-ngành khác              | 250          |              | 250          | 3         | 3,5 - 5 năm |  |
|          | - Văn bằng 1  | Cán bộ, công chức, viên chức huyện Học Môn và một số quận-huyện, Sở-ngành khác                      | 100          |              | 100          | 1         | 4 năm       |  |
|          | - Văn bằng 2  | Cán bộ, công chức, viên chức huyện Học Môn và một số quận-huyện, Sở-ngành khác                      | 100          |              | 100          | 1         | 3,5 năm     |  |
|          |   | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 6   | 50           |              | 50           | 1         | 3,5 năm     |  |
| 1.8      | Các lớp đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp của Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố: | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố                        | 125          | 35           | 90           |           |             |  |
|          | - Đại học   |   | 122          | 35           | 87           |           | 4 năm       |  |
|          | - Cao đẳng  |   | 1            |              | 1            |           | 3 năm       |  |
|          | - Trung cấp   |   | 2            |              | 2            |           | 2 năm       |  |
| <b>2</b> | <b>Các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị</b>                                      | <b>Cán bộ, công chức, viên chức các quận - huyện</b>  | <b>3.864</b> | <b>2.120</b> | <b>1.744</b> | <b>39</b> |             |  |



|           |  |  |            |            |     |           |            |  |
|-----------|--|--|------------|------------|-----|-----------|------------|--|
|           | Lớp Trung cấp Chính trị - Hành chính   | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 3  | 400        | 200        | 200 | 4         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 6  | 570        | 300        | 270 | 6         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 8  | 290        | 200        | 90  | 3         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 10   | 250        | 160        | 90  | 3         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Quận 12   | 195        | 100        | 95  | 2         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quận Thủ Đức  | 200        | 100        | 100 | 2         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quận Tân Phú  | 374        | 200        | 174 | 4         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quận Gò Vấp   | 650        | 330        | 320 | 6         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện Hóc Môn   | 550        | 330        | 220 | 5         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quận Bình Thạnh   | 100        | 100        |     | 1         | 2 năm      |  |
|           |  | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện Nhà Bè  | 285        | 100        | 185 | 3         | 2 năm      |  |
| <b>B/</b> | <b>ĐÀO TẠO Ở NƯỚC NGOÀI:</b>   |  | <b>360</b> | <b>360</b> |     | <b>10</b> |            |  |
| 1         | Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, điều hành, bảo dưỡng, xử lý tình huống tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn ở đường hầm vượt sông, đường cao tốc, cầu vượt, metro và đường sắt đô thị tại các nước tiên tiến như: Nhật Bản, Hàn Quốc | Cán bộ, công chức, viên chức Ban quản lý Đường sắt đô thị, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm quản lý đường hầm Thủ thiêm, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các cơ quan liên quan | 20         | 20         |     | 1         | 10 ngày    |  |
| 2         | Lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp quốc tế tại Philippin, Malaixia, Newzealand, Úc  | Cán bộ, công chức trẻ, diện quy hoạch của Thành phố  | 30         | 30         |     | 1         | 3 tháng    |  |
| 3         | Lớp bồi dưỡng về nông nghiệp công nghệ cao tại Đài Loan  | Cán bộ, công chức, viên chức các Sở-ngành Thành phố và lãnh đạo các quận-huyện phụ trách lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông thôn   | 50         | 50         |     | 2         |            |  |
| 4         | Lớp đào tạo chính sách công tại Singapore, Pháp, Nhật Bản, Úc  | Cán bộ, công chức Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND TP và các cơ quan liên quan   | 50         | 50         |     | 2         | 1 - 4 tuần |  |

|    |   |   |               |               |               |              |            |  |
|----|---|---|---------------|---------------|---------------|--------------|------------|--|
| 5  | Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý Singapore, Pháp, Nhật Bản   | dành cho Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương, Trưởng, Phó phòng cấp sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện | 50            | 50            |               | 2            | 2- 4 tuần  |  |
| 6  | Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đô thị tại Pháp, Hồng Kông, Trung Quốc                                      | Lãnh đạo và cán bộ, công chức Sở - ngành, quận - huyện phụ trách công tác liên quan đến quản lý đô thị  | 50            | 50            |               | 2            | 10 ngày    |  |
| 7  | Lớp đào tạo theo chương trình học bổng ITEC của Ấn Độ   | Cán bộ, công chức trẻ, diện quy hoạch của Thành phố   | 50            | 50            |               |              | 1 - 8 tuần |  |
| 8  | Lớp đào tạo theo chương trình học bổng Chevening của Anh Quốc   | Cán bộ, công chức trẻ, diện quy hoạch của Thành phố   | 10            | 10            |               |              | 1 - 8 tuần |  |
| 9  | Các lớp đào tạo theo chương trình học bổng nguồn nhân lực (JDS) của Nhật Bản                                | Cán bộ, công chức trẻ, diện quy hoạch của Thành phố   | 20            | 20            |               |              | 18 tháng   |  |
| 10 | Lớp đào tạo theo chương trình học bổng Fulbright  | Cán bộ, công chức trẻ, diện quy hoạch của Thành phố   | 10            | 10            |               |              | 18 tháng   |  |
| 11 | Lớp đào tạo tiếng Lào tại Lào   | CBCC trẻ của Thành phố  | 10            | 10            |               |              | 4 năm      |  |
| 12 | Cá lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình của các thành phố kết nghĩa tại Hàn Quốc, Nhật Bản | CBCC trẻ của Thành phố  | 10            | 10            |               |              | 1 - 4 tuần |  |
|    | <b>TỔNG CỘNG:</b>   |   | <b>89.944</b> | <b>64.310</b> | <b>25.614</b> | <b>1.092</b> |            |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**